

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST  
Ngày: 29-12-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ong Thị Ngọc Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Kiều

2. Ông Nguyễn Hồng Thơ

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh P**; sinh năm 2000, tại Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Nơi thường trú: Tổ 6, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ (nay là phường Mỹ T, tỉnh Đ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Quốc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 03/12/2024, tạm giam ngày 06/12/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1972; (xin vắng)

Địa chỉ: Số 08, đường Nguyễn Thương H, tổ 48, khóm M, phường M, thành phố C nay là phường M, tỉnh Đ.

2. Huỳnh Duy T, sinh năm 1997; (xin vắng)

Địa chỉ: Số 128, tổ 4, ấp Đ, xã H, thành phố C nay phường C, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Hồ H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 257, ấp Tịnh C, xã T, thành phố C nay là phường C, tỉnh Đ.

2. Lưu Văn K, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện C nay là phường M, tỉnh Đ; Địa chỉ liên hệ: Số 278, đường M, ấp 3, xã Mỹ T, thành phố C nay là phường M, tỉnh Đ.

3. Mai Thanh M, sinh năm 1968; (xin vắng)

Địa chỉ: Cơ sở cho thuê xe “K” thuộc tổ 9, ấp 3, xã M, thành phố C nay là phường M, tỉnh Đ.

4. Trần Quốc C, sinh năm 1976; (có mặt)

Đại chỉ: Tổ 6, ấp A, xã A, huyện C nay là phường M, tỉnh Đ.

5. Phạm Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: (Dịch vụ cầm đồ P) Số 537, đường Nguyễn An N, phường N, thành phố V nay là phường T, Thành phố H.

6. Nguyễn Đức T, sinh năm 1990; Địa chỉ: 266, Lý Nam Đ TDP Vinh X, phường Đ, thành phố P nay là phường Vạn X, tỉnh T; Địa chỉ liên hệ: Số 39 ngõ 218 L, phường L, Quận H, nay là Phường L, Thành phố H.

- Người làm chứng:

1. Phạm Văn N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện P (nay là xã Đ), Thành phố H.

2. Phạm Khắc C, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện Y nay là xã Q, tỉnh T.

3. Huỳnh Ngọc H, sinh năm 2006; Địa chỉ: Số nhà 362A, ấp H, xã Tân Khánh T, tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh P không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền chi xài cá nhân. P nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào lúc 19 giờ 20 phút, ngày 13/10/2024, Trần Thanh P đi bộ trên vỉa hè đường Nguyễn Thượng H, tổ 48, khóm M, phường M, thành phố Ca, tỉnh Đ (nay là phường M, tỉnh Đ) phát hiện xe mô tô biển số 66P1-305.42 màu nâu, nhãn hiệu Honda Wave Alpha của chị Huỳnh Thị Kim Y không người trông coi, không khóa cổ, để trước nhà trọ K. P đi đến tiếp cận và lén lút dẫn xe đi được khoảng 300 mét thì ghé vào tiệm sửa xe (không nhớ tên), hỏi mượn tua vít nói dối là để xả xăng. P mở ốp cổ xe, bứt dây điện nguồn khởi động xe, chạy về hướng xã T bán cho Lê Hồ H, P nói dối là xe của P bị mất giấy tờ nên bán với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, H bán lại cho một người tên K (không rõ nhân thân) giá 1.800.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 14/10/2024, bà Y phát hiện xe bị mất nên đến Công an phường M, thành phố C, tỉnh Đ trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 918/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu nâu biển số 66P1-035.42, đã qua sử dụng, số máy C09E-3061336, số khung 9024Y361542, có giá trị là 8.000.000 đồng. Kết luận giám định số 1529/KL-KTHS ngày 06/11/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đ kết luận về số, ký tự khung và máy của xe mô tô biển số 66P1-305.42 như sau: Số ký tự khung bị đục phá, sau giám định được đọc lại: “.....024Y.61542” (*Vị trí các dấu “.” Bị đục sâu, không đọc lại được số, ký tự*). Số ký tự máy trước và sau giám định: Bị đục phá biến dạng nhiều, không đọc lại được số, ký tự. Quá trình điều tra, Lê Hồ H tự nguyện giao nộp xe cho Công an phường M, thành phố C giải quyết theo quy định. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển số 66P1-305.42, số khung, số máy bị tẩy xóa cho chị Huỳnh Thị Kim Y. Trả lại 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Napoli cho bị cáo Trần Thanh Phúc. Lê Hồ H đã trả lại K tiền bán xe 1.800.000 đồng, P đã trả lại H số tiền 1.500.000 đồng. Bị hại và những người liên quan không yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ hai: Ngày 08/10/2024, Trần Thanh P lên mạng xã hội đặt mua giấy phép lái xe Hạng C giả với giá khoảng 2.000.000 đồng, với mục đích để tránh bị lực lượng Công an xử phạt khi tham gia giao thông. Ngày 25/10/2024, Phúc đến cơ sở cho thuê xe “K” thuộc ấp 3, xã M, thành phố C, tỉnh Đ do anh Lưu Văn K làm chủ, thuê xe ô tô biển số 66A-242.73, màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA, VIOS do anh Huỳnh Duy T đứng tên chủ sở hữu, trong 03 ngày, từ ngày 25/10 đến 27/10/2024 để đi Vũng Tàu thăm bạn gái.

Tuy nhiên, khi P đến thuê xe thì anh K đi ra ngoài, nên đã giao cơ sở cho chị Mai Thanh M quản lý. Khi gặp chị M, P đưa ra giấy phép lái xe Hạng C giả và căn cước công dân tên Trần Thanh P, chị M điện thoại báo anh K, anh K đồng ý cho P thuê xe vì có đủ điều kiện, nên chị M đưa giấy thỏa thuận cho mượn xe (thay cho hợp đồng thuê vì xe không kinh doanh) cho P ký tên, chụp ảnh giấy phép lái xe, căn cước công dân và giao xe cho P. Ngày 27/10/2024, trên đường điều khiển xe về Đồng Tháp, P bị chủ nợ điện thoại đòi tiền, xe hết xăng, trong người không còn tiền nên P nảy sinh ý định bán xe ô tô để lấy tiền tiêu xài. P lên mạng xã hội Facebook vào trang mua bán xe không giấy, tìm người để bán xe. P điện thoại cho người cần mua xe, P đi theo chỉ dẫn của người mua đến thành phố Thủ Đức, sau đó có 01 người thanh niên không rõ nhân thân đến xem xe. P nói dối là xe mua lại, bị mất giấy tờ và còn nợ ngân hàng nên Phúc bán xe giá 80.000.000 đồng, người mua xe chuyển tiền 01 lần vào số tài khoản 0326644107 của P mở tại ngân hàng MBBank, Phúc giao giấy tờ và thủ tục vay ngân hàng cho người thanh niên, P đón xe khách đi về Đồng Tháp.

Đến ngày 28/10/2024, anh Lưu Văn K thấy quá thời hạn thuê mà P chưa trả xe, qua kiểm tra định vị xe thì phát hiện xe đang di chuyển ra các tỉnh phía

Bắc nên anh K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C trình báo. Quá trình tiếp nhận tố giác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, phối hợp cùng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Q tiến hành kiểm tra, yêu cầu dừng xe ô tô đầu kéo biển số 29H-845.16 kéo theo rơmoóc biển số 29R-521.28, dạng xe lồng chở xe ô tô, do Phạm Khắc C là tài xế của Công ty Cổ phần phát triển dịch vụ vận tải Quốc K, địa chỉ chi nhánh phía Nam tại phường P, Quận 9, Thành phố H điều khiển. Trên xe ô tô đầu kéo có chở theo xe ô tô biển số 66A-242.73. Ngày 29/10/2024, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Q tiến hành tạm giữ xe ô tô trên, đến ngày 30/10/2024 bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 1025/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố C kết luận về giá của tài sản: 01 xe ô tô 04 chỗ, nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, biển số 66A-242.73, số máy 2NRY178449, số khung RL4B28F31P5341277, loại VIOS (số tự động, đã qua sử dụng) có giá 450.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định anh Huỳnh Duy T, sinh năm 1997, ngụ ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đ là chủ sở hữu xe ô tô biển số 66A-242.73, anh T ký gửi xe ô tô trên tại cơ sở cho thuê xe của anh Lưu Văn K nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T. Ngoài ra, bị cáo đã bồi thường cho anh Lưu Văn K 4.000.000 đồng là tiền thu nhập bị mất trong những ngày xe bị tạm giữ, anh K và anh T không có yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ ba: Trong thời gian ở Vũng Tàu, do hết tiền tiêu xài nên ngày 26/10/2024, Phúc mang giấy phép lái xe Hạng C giả đã đặt mua trước đó và căn cước công dân tên Trần Thanh P đến cơ sở cầm đồ Phương A, tại địa chỉ số 537, đường Nguyễn An N, phường N, thành phố V do bà Phạm Thị H làm chủ để thế chấp với số tiền 600.000 đồng. Sau khi hành vi của P bị phát hiện, Cơ quan điều tra đã đến cơ sở cầm đồ Phương A để thu hồi giấy phép lái xe giả của P. Bà Phạm Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra giấy phép lái xe Hạng C giả và căn cước công dân của Phúc, đồng thời gia đình bị cáo P đã trả lại bà H số tiền 600.000 đồng, bà H không yêu cầu gì thêm.

Kết luận giám định số 06/KL-KTHS, ngày 01/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Giấy phép lái xe Hạng C, số 872243009487, họ tên Trần Thanh P là giả.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Thanh P khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên và phù hợp với biên bản, bản ảnh dựng lại hiện trường, kết luận định giá, kết luận giám định, biên bản nhận dạng, lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Công văn số 20/CV-KV6 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp với nội dung: Những vấn

đề Tòa án yêu cầu điều tra bổ sung đã được điều tra làm rõ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thanh P theo Cáo trạng số 69/CT-VKS-KV6 ngày 15 tháng 7 năm 2025.

Tại Cáo trạng số 69/ CT-VKS-KV6 ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Thanh P về các tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, “*Trộm cắp tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 3 Điều 175, khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Thanh P thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với các tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, xác định Viện kiểm sát truy tố không oan cho bị cáo. Bị cáo khai nhận vào ngày 13/10/2024, tại nhà trọ Khanh T bị cáo lén lút trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu nâu, biển số 66P1-305.42 bán lấy tiền tiêu xài, gia đình bị cáo đã trả lại số tiền bán xe và xe đã được trả lại cho bị hại xong.

Bị cáo biết lái xe ô tô nhưng bị cáo không có bằng lái xe, vì muốn thuê được xe ô tô và đối phó với Cảnh sát giao thông nên thông qua mạng xã hội bị cáo đã dùng số tiền 2.000.000 đồng để mua Giấy phép lái xe Hạng C giả. Đến ngày 26/10/2024, bị cáo đem Giấy phép lái xe giả để thuê xe ô tô biển số 66A-242.73, màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA, VIOS do anh Huỳnh Duy T là chủ sở hữu, mục đích ban đầu của bị cáo thuê xe đi Vũng Tàu thăm bạn gái.

Đến Vũng Tàu do không có tiền xài nên bị cáo đem Giấy phép lái xe Hạng C giả cầm lấy số tiền 600.000 đồng, đến ngày 27/10/2024 trên đường điều khiển xe về trả do không còn tiền và bị các chủ nợ đòi tiền nên bị cáo đã nảy sinh ý định đem xe ô tô đi bán. Số tiền 80.000.000 đồng bị cáo nhận được từ tài khoản mua xe tên Nguyễn Đức T, bị cáo không quen biết T, bị cáo rao bán xe trên mạng xã hội nên có người liên hệ mua và chuyển khoản cho bị cáo, số tiền 80.000.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết. Đối với số tiền 80.000.000 đồng của người mua xe đã chuyển vào tài khoản của bị cáo, sau này nếu họ có yêu cầu bị cáo đồng ý bồi thường lại số tiền 80.000.000 đồng.

Bị cáo thống nhất với kết luận định giá của cơ quan chuyên môn, chiếc xe mô tô biển số 66P1-035.42 bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 8.000.000 đồng. Xe ô tô biển số 66A-242.73 bị cáo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trị giá là 450.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn dùng giấy phép lái xe hạng C giả để cầm lấy số tiền 600.000 đồng.

Ông Trần Quốc C trình bày: Ông C là cha ruột của bị cáo, các khoản tiền bồi thường cho bị cáo là tiền của ông C, ông C tự nguyện khắc phục bồi thường thay cho bị cáo xong, các bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Ông C không yêu cầu bị cáo phải trả lại các khoản tiền này. Bản thân ông C được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và Ban chấp hành Hội

nông dân Việt Nam tỉnh Đ tặng Bằng khen trong quá trình lao động sản xuất, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp trình bày luận tội:* Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh P, phạm các tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, “*Trộm cắp tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 03 năm tù, về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Tổng hợp hình phạt của ba tội: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh P mức án từ 10 năm 06 tháng tù đến 13 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến trình bày tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với các tội danh và mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp đã truy tố và luận tội đối với bị cáo, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp truy tố bị cáo về các tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, “*Trộm cắp tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là không oan cho bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản, bản ảnh dựng lại hiện trường, kết luận định giá, kết luận giám định, biên bản nhận dạng, lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 13/10/2024, tại nhà trọ Khanh T, thuộc khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường Mỹ T, tỉnh Đ) bị cáo

Trần Thanh P lén lút trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu nâu, biển số 66P1-305.42 của chị Huỳnh Thị Kim Y, theo kết luận của cơ quan chuyên môn xe mô tô biển số 66P1-305.42 trị giá 8.000.000 đồng.

Ngày 25/10/2024, bị cáo Trần Thanh P dùng Giấy phép lái xe Hạng C giả đến Cơ sở cho thuê xe Ka, thuộc ấp 3, xã M, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường M, tỉnh Đ) làm tin để thuê xe ô tô biển số 66A-242.73 nhãn hiệu Toyota Vios do anh Huỳnh Duy T là chủ sở hữu, thời hạn thuê từ ngày 25/10/2024 đến ngày 27/10/2024, tuy nhiên đến ngày 27/10/2024 do không có tiền tiêu xài, thông qua mạng xã hội bị cáo đã đem xe ô tô biển số 66A-242.73 bán cho một người không rõ nhân thân với giá 80.000.000 đồng và nhận tiền thông qua tài khoản tên Nguyễn Đức T. Theo kết luận của cơ quan chuyên môn xe ô tô biển số 66A-242.73 nhãn hiệu Toyota Vios trị giá 450.000.000 đồng.

Đồng thời, vào ngày 26/10/2024, bị cáo còn sử dụng Giấy phép lái xe Hạng C giả đến Cơ sở cầm đồ Phương A tại địa chỉ: Số 537, đường Nguyễn An N, phường N, thành phố V do bà Phạm Thị H làm chủ, để làm tin cầm lấy số tiền 600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Ngoài ra, bị cáo còn hai lần sử dụng giấy tờ giả để thực hiện hành vi trái pháp luật, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, gây mất lòng tin trong các quan hệ xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nhất là nơi xảy ra các vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, các hành vi của bị cáo Trần Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành các tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*, *“Trộm cắp tài sản”* và *“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* theo quy định tại khoản 3 Điều 175, khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định:

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người*

*bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...*

2. ...

*3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.”*

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản, quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”.*

Điều 341. Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, quy định:

*“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

*a)...*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;”*

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đầu thú; cha của bị cáo ông Trần Quốc C được Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ban chấp hành Hội nông dân Việt Nam tỉnh Đ tặng 02 Bằng khen trong quá trình lao động, sản xuất nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với tội trộm cắp tài sản, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm các tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết thỏa thuận bồi thường xong trong quá trình điều tra, truy tố. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, tại Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số D195/BKL-CSHS ngày 03/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, thể hiện Nguyễn Đức T là chủ tài khoản đã chuyển số tiền 80.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo P để mua xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành ủy thác điều tra đến Công an phường V, tỉnh Thái N tiến hành làm rõ việc Nguyễn Đức T về hành vi mua xe do bị cáo phạm tội mà có nhưng đến nay chưa có thông tin phản hồi, khi nào làm rõ đề xuất xử lý sau.

Vì vậy, để bảo đảm nguyên tắc xét xử vụ án được nhanh chóng, kịp thời Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án. Đối với những vấn đề chưa được làm rõ liên quan đến số tiền 80.000.000 đồng và hành vi của Nguyễn Đức T. Hội đồng xét xử, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Lê Hồ H khi mua không biết xe mô tô 66P1-305.42 là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với người thanh niên tên K, không rõ nhân thân, địa chỉ, không làm việc được nên không có căn cứ xử lý K về hành vi tiêu thụ tài sản mà có. Khi nào làm việc được sẽ làm rõ xử lý sau.

Các vấn đề này đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định trong quá trình, điều tra truy tố. Tại phiên tòa không ai có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P, phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1.1 Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 09 (chín) năm tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo Trần Thanh P phải chấp hành là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND KV6 - Đồng Tháp;
- CQ CSĐT CAT;
- CQ THAHS CAT;
- Phòng HSNV CAT;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Bị cáo và NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ong Thị Ngọc Tâm**